



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Bản Tin

**PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
& CẢNH BÁO SỚM**

Hàng tuần

SỐ 21

2024

SCAN ME



ciew@moit.gov.vn

Thực hiện bởi

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 22205304

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc

Trung tâm thông tin & Cảnh báo

Nhóm Thực hiện

CIEW

Thiết kế:

Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Ấn Độ khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ thuế chống trợ cấp đối với dây đồng nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Việt Nam 3
- ♦ Hoa Kỳ gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và kết luận sơ bộ điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại đối với dây cáp nhôm từ Việt Nam 5
- ♦ Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh với tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam 6
- ♦ Thổ Nhĩ Kỳ thông báo tổ chức phiên điều trần vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Crô-a-ti-a, Gioóc-đa-ni, Thái Lan, Ma-lai-xi-a và Việt Nam 8

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Các nhà sản xuất vải Ấn Độ muốn chính phủ tăng cường các biện pháp nhằm hạn chế bán phá giá 9
- ♦ Thuế chống bán phá giá của In-đô-nê-xi-a đối với hàng nhập khẩu có thể gây phản tác dụng 11
- ♦ Thuế nhập khẩu bổ sung của Hoa Kỳ đối với các sản phẩm kim loại đe dọa các nhà xuất khẩu thép và nhôm của Trung Quốc 12
- ♦ Hỗn hợp chất làm lạnh HFC của Trung Quốc lẩn tránh thuế chống bán phá giá 13
- ♦ Hoa Kỳ mở cuộc điều tra đối với xe dùng trong sân golf của Trung Quốc và các phương tiện có tốc độ di chuyển thấp khác

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình chung về nhập khẩu cáp thép dự ứng lực từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ

Ấn Độ khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ thuế chống trợ cấp đối với dây đồng nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Việt Nam

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Tổng vụ Phòng vệ thương mại (DGTR) – thuộc Bộ thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã thông báo khởi xướng vụ việc điều tra rà soát cuối kỳ thuế chống trợ cấp đối với dây đồng nhập khẩu từ Việt Nam và một số quốc gia/vùng lãnh thổ. Lệnh áp thuế chống trợ cấp dây đồng đã được Bộ Tài chính Ấn Độ ban hành và có hiệu lực trong vòng 5 năm kể từ ngày 8 tháng 01 năm 2020.

Hàng hóa bị rà soát cuối kỳ là dây đồng thuộc mã HS: 7407.1010, 7407.1020, 7408.1190, 7408.1920, 7408.1990, 7409.11 và 7409.19.

Nguyên đơn là Hiệp hội các nhà sản xuất đồng sơ cấp Ấn Độ.

Theo quy định tại Mục 9(6) Đạo luật Thuế quan 1975 và các quy định pháp luật về chống trợ cấp liên quan khác của Ấn Độ, sau 5 năm áp dụng, trên cơ sở đề nghị của đại diện ngành sản xuất nội địa, DGTR phải tiến hành rà soát hoàng hôn để xem xét sự cần thiết của việc tiếp tục áp dụng biện pháp chống trợ cấp hoặc xem xét khả năng tái diễn hành vi trợ cấp hoặc thiệt hại/đe dọa thiệt hại của ngành sản xuất nội địa nếu chấm dứt biện pháp.

Mức thuế đang áp dụng với dây đồng nhập khẩu từ Việt Nam đi Ấn Độ là 7,13%.

Thời kỳ rà soát về trợ cấp là từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 (12 tháng); thời kỳ rà soát về thiệt hại là



trong các năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và thời kỳ rà soát về trợ cấp.

Nguyên đơn cáo buộc rằng việc chấm dứt biện pháp chống trợ cấp với sản phẩm dây đồng có khả năng dẫn tới sự gia tăng nhập khẩu dây đồng từ các nước vào Ấn Độ và có khả năng tiếp tục hoặc tái diễn hành vi trợ cấp gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa.

Các chương trình trợ cấp bị rà soát bao gồm các chương trình bị điều tra trong vụ việc gốc (thuộc các nhóm miễn giảm thuế, tín dụng xuất khẩu, xúc tiến xuất khẩu, ưu đãi đầu tư, cung cấp hàng hóa dịch vụ với giá thấp hơn giá thông thường) và các chương trình mới (cung cấp hàng hóa dịch vụ với giá thấp hơn giá trị thông thường, mua đồng cực âm từ In-đô-nê-xi-a với giá thấp hơn giá trị thông thường).



Tất cả thông tin bằng văn bản bao gồm bản trả lời câu hỏi điều tra cần gửi tới DGTR (các email: adv11-dgtr@gov.in; adv12-dgtr@gov.in; dd17-dgtr@gov.in; dd19-dgtr@gov.in) theo thể thức quy định trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo khởi xướng điều tra, ngày nhận được thông báo khởi xướng điều tra được xác định là 7 ngày kể từ ngày DGTR gửi thông báo (ngày 8 tháng 7 năm 2024). Trong trường hợp không nhận được bản trả lời câu hỏi trong thời hạn nói trên hoặc các thông tin cung cấp không đầy đủ hay không được nộp theo đúng quy định, DGTR sẽ sử dụng các dữ liệu sẵn có để tính toán mức thuế chống trợ cấp.

Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các nhà sản xuất/xuất khẩu liên quan một số vấn đề sau:

- Nghiên cứu kỹ thông báo khởi xướng;
- Xem xét tham gia, đăng ký làm bên liên quan; đề nghị DGTR gửi Bản câu hỏi điều tra; cung cấp

thông tin (bao gồm việc trả lời Bản câu hỏi điều tra) đầy đủ, hợp lệ và đúng thời hạn cho DGTR; hợp tác đầy đủ, toàn diện trong toàn bộ quá trình điều tra;

- Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với các đối tác tại Ấn Độ để thu thập thông tin và yêu cầu DGTR xem xét toàn diện lợi ích chung cũng như quyền lợi của người tiêu dùng Ấn Độ, xem xét chấm dứt lệnh áp thuế;

- Thường xuyên liên hệ với Cục Phòng vệ thương mại để nhận được thông tin và hỗ trợ kịp thời.

*Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài – Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương – Số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 108), di động 0904.545.869 (chuyên viên phụ trách: Nguyễn Thúy). Email: thuyngth@moit.gov.vn.

(Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài)

Hoa Kỳ gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và kết luận sơ bộ điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại đối với dây cáp nhôm từ Việt Nam

Ngày 15 tháng 07 năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại nhận được thông tin về việc Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng về điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và kết luận sơ bộ điều tra chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại đối với sản phẩm dây cáp nhôm nhập khẩu từ Việt Nam.

Theo thông báo của DOC, kết luận cuối cùng về điều tra xem xét phạm vi sản phẩm được gia hạn đến ngày 24 tháng 7 năm 2024. Đối với điều tra chống lẩn tránh thuế, DOC cũng đã gia hạn thời gian ban hành kết luận sơ bộ vụ việc đến ngày 24 tháng 7 năm 2024. Lý do là DOC cần thêm thông tin để xem xét nội dung trả lời bản câu hỏi của các bên.

Vụ việc điều tra phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh thuế PVTM đối với dây cáp nhôm bị DOC lần lượt khởi xướng điều tra vào ngày 11 tháng 10 và 19 tháng 10 năm 2023.

Trước đó, ngày 23 tháng 12 năm 2019, Hoa Kỳ đã ban hành lệnh áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với cùng loại sản phẩm trên có xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế CBPG là từ 58,51% đến 63,47%, mức thuế CTC là từ 33,44% đến 165,63%.



Để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị hiệp hội và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan theo dõi sát kết luận sơ bộ và cuối cùng nêu trên của DOC và gửi bình luận phù hợp sau khi có kết luận sơ bộ theo thời hạn quy định.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Quốc Khánh, Điện thoại: 024.7303.7898, Email: khanhngq@moit.gov.vn, NgaNHa@moit.gov.vn).

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài

Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh với tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam



Mới đây, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh với tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam.

Về điều tra xem xét phạm vi sản phẩm, DOC giữ nguyên kết luận sơ bộ điều chỉnh vào tháng 9 năm 2023. Theo đó, 03 trường hợp tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam có các bộ phận sản xuất tại Trung Quốc bị xác định thuộc phạm vi của lệnh áp thuế hiện hành với Trung Quốc, gồm:

- (i) Sản phẩm có thành phần cửa, mặt học và khung gỗ sản xuất tại Trung Quốc, sau đó được lắp ráp tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp học kéo sản xuất ở Việt Nam;
- (ii) Sản phẩm có cửa, mặt học và khung gỗ là bán thành phẩm được sản xuất tại Trung Quốc, sau đó tiếp tục gia công tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp học kéo sản xuất ở Việt Nam;
- (iii) Sản phẩm có các chi tiết bán thành phẩm của cửa, mặt học và khung gỗ (bao gồm đai, trụ, ván) được sản xuất tại Trung Quốc, sau đó tiếp tục gia công tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp học kéo sản xuất ở Việt Nam.

Tiếp theo, DOC sẽ gửi thông báo cho Cơ quan Hải quan và Biên phòng Hoa Kỳ (CBP) hướng dẫn áp dụng Cơ chế tự xác nhận (Certificate Regime) với gỗ nhập khẩu từ Việt Nam. Cơ chế này cho phép các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ của Việt Nam không thuộc 03 trường hợp nêu trên được loại trừ, không phải nộp thuế CBPG/CTC khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Theo đó, các nhà xuất khẩu Việt Nam cần hoàn thành mẫu tờ khai tự xác nhận dành cho nhà xuất khẩu và cung cấp một bản sao cùng các tài liệu chứng minh (hóa đơn, đơn đặt hàng, biên bản sản xuất...) cho nhà nhập khẩu Hoa Kỳ, đồng thời nhà nhập khẩu phải hoàn thành mẫu tờ khai tự xác nhận dành cho nhà nhập khẩu trước ngày vận chuyển hàng hóa. Bên cạnh việc có đơn tự xác nhận, các doanh nghiệp cần lưu giữ các hồ sơ, chứng từ làm căn cứ chứng minh cho xác nhận đó trong vòng 5 năm kể từ khi lô hàng được xuất khẩu để cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thực hiện việc thẩm tra, xác minh nếu cần thiết.

Về điều tra chống lẩn tránh, DOC đã hủy bỏ toàn bộ vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp với gỗ nhập khẩu từ Việt Nam.

Để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị hiệp hội và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan: (i) tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ quy định về Cơ chế tự xác nhận của Hoa Kỳ; (ii) tiếp tục theo dõi thông tin cảnh báo sớm của Cục Phòng vệ thương mại để xây dựng phương án kinh doanh, xuất khẩu phù hợp; (iii) thông báo cho Cục Phòng vệ thương mại trong trường hợp có vấn đề phát sinh để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.



Vụ việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh bị DOC lần lượt khởi xướng từ tháng 5 và tháng 6 năm 2022. Trước đó, từ tháng 4 năm 2020 đến nay, Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) với gỗ có xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế CBPG là từ 4,37% đến 262,18%, mức thuế CTC là từ 13,33% đến 293,45%.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Quốc Khánh, Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 110), Email: khanhngq@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn).

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài

Thổ Nhĩ Kỳ thông báo tổ chức phiên điều trần vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Crô-a-ti-a, Gioóc-đa-ni, Thái Lan, Ma-lai-xi-a và Việt Nam

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc Tổng cục Nhập khẩu, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ (DGI) thông báo tổ chức Phiên điều trần trong vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Crô-a-ti-a, Gioóc-đa-ni, Thái Lan, Ma-lai-xi-a và Việt Nam.

1. Một số thông tin về Phiên điều trần

- Thời gian tổ chức: ngày 24 tháng 7 năm 2024 (giờ Thổ Nhĩ Kỳ);
- Thể thức tổ chức: trực tuyến;
- Thời hạn đăng ký: ngày 22 tháng 7 năm 2024. DGI đề nghị các bên liên quan thường xuyên theo dõi email từ DGI để cập nhật chính xác địa chỉ và nền tảng truy cập của Phiên điều trần;
- Địa chỉ email tiếp nhận đăng ký: oeksorusturma@ticaret.gov.tr

2. Khuyến nghị

Để đảm bảo quyền và lợi ích của các doanh nghiệp của Việt Nam, Cục PVTM khuyến nghị:

- Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan chủ động đăng ký tham gia, nghiên cứu kỹ hướng dẫn của DGI, chuẩn bị các thông tin tài liệu theo yêu cầu và hợp tác đầy đủ toàn diện với DGI trong toàn bộ quá trình vụ việc;
- Thường xuyên theo dõi email từ DGI để cập nhật thông tin về địa chỉ và nền tảng truy cập của Phiên điều trần. Trong trường hợp cần thiết, các bên liên quan có thể liên hệ trực tiếp với DGI để yêu cầu làm rõ các nội dung.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Chuyên viên phụ trách: Bùi Anh Dũng. Email: dungban@moit.gov.vn; ducpg@moit.gov.vn.

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài

Các nhà sản xuất vải Ấn Độ muốn chính phủ tăng cường các biện pháp nhằm hạn chế bán phá giá

Ngành công nghiệp vải của Ấn Độ đang kêu gọi Bộ trưởng Bộ Tài chính Ấn Độ Nirmala Sitharaman áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với vải và hàng may mặc nhập khẩu để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Họ cho rằng nếu chính phủ không thực hiện các biện pháp thích hợp trong năm 2024, Ấn Độ sẽ khó đạt được mức tăng trưởng hai con số để đáp ứng các mục tiêu đặt ra cho năm 2030 và 2047.

Ông Ashish Gujarati, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Nam Gujarat, phát biểu: “Bộ trưởng Bộ Tài chính nên áp dụng giá nhập khẩu tối thiểu (MIP) đối với tất cả các loại vải theo các mã HS khác nhau. Sau khi áp dụng MIP đối với một số mã HS nhất định, có rất nhiều khả năng xuất hiện sự gian lận đối với các loại vải khác. Việc lập hoá đơn với giá nhập khẩu thấp vẫn là vấn đề lớn. Các biện pháp của chính phủ nhằm áp dụng MIP đối với một số mã HS đã không thể thúc đẩy nhu cầu của chuỗi giá trị dệt may trong nước. Điều này cho thấy rằng các nhà sản xuất Trung Quốc vẫn đang bán phá giá vải trên thị trường Ấn Độ.”

Ông Gujarati nhấn mạnh rằng chính phủ không nên đưa vải và hàng may mặc vào các hiệp định thương mại tự do với nhiều quốc gia. Ngành sản xuất trong nước đang bị thiệt hại nặng nề do nhập khẩu một lượng lớn các sản phẩm này. Ông cũng đề nghị chính phủ nên đưa ra chương trình khuyến khích đặc biệt cho ngành dệt thoi và dệt kim. Ông giải



thích rằng ngành công nghiệp vải của Ấn Độ đã mắc kẹt giữa vai trò chi phối của các nhà sản xuất sợi và nhu cầu thấp của ngành may mặc. Ngành dệt đang gặp khó khăn vì vải và hàng may mặc nhập khẩu đang làm suy yếu thị trường nội địa.

Ông đề xuất Bộ trưởng Bộ Tài chính nên trì hoãn quy định về thanh toán đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa ít nhất trong một năm và triển khai quy định này theo từng giai đoạn để các doanh nghiệp sản xuất và thương mại có thể chuyển hoạt động kinh doanh từ hệ thống tín dụng dài hạn sang hệ thống tín dụng ngắn hạn. Hơn nữa, ngành sản xuất trong nước cũng kỳ vọng chính phủ sẽ đảm bảo có sẵn nguyên liệu thô với giá cả và chất lượng quốc tế. Ngành sản xuất Ấn Độ đang tụt hậu trên thị trường xuất khẩu do chi phí sản xuất cao hơn và

không thể cạnh tranh với các nhà xuất khẩu của các nước khác.

Ông Gaurang Bhagat, Chủ tịch Hiệp hội Thị trường Vải Maskati có trụ sở tại Gujarat, đã đề xuất chính phủ áp thuế chống bán phá giá đối với vải nhập khẩu từ Trung Quốc. “Chính phủ nên hành động nhanh chóng và áp thuế chống bán phá giá ngay lập tức vì các nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc đang bán phá giá vải ở mức giá rất thấp so với giá nội địa.” Ông cũng nhắc lại quan điểm của ông Gujarati về MIP: “Có khả năng gian lận về mã HS để lẩn tránh thuế và ghi hóa đơn giá trị thấp cho các lô hàng nhập khẩu. Ngành dệt may trong nước đang đối mặt với khủng hoảng do nhập khẩu vải ồ ạt.” Ông cho biết, các ngành công nghiệp kéo sợi, dệt thoi, dệt kim, nhuộm và hoàn tất trong nước đang phải đối mặt với nhu cầu thấp do vải thành phẩm có sẵn với giá rẻ hơn.

Ông Subir Mukherjee, Giám đốc kinh doanh mặt hàng vải denim của công ty Bhaskar Industries, đề xuất miễn thuế nhập khẩu bông để xuất khẩu vải nhằm giảm thiểu tác động của thuế đối với các nhà xuất khẩu vải. Chính phủ cũng có thể xem xét phương án hoàn thuế nhập khẩu cho các nhà xuất khẩu vải từ Ấn Độ. Ông lập luận rằng chính sách hiện tại về hoàn thuế và giảm thuế đối với sản phẩm xuất khẩu không bù đắp được thuế nhập khẩu bông.

Ông cũng kiến nghị tăng giới hạn giá trị miễn thuế đối với sản phẩm xuất khẩu cho hàng hóa có mã HS thuộc nhóm 5211 từ 3,40 ru-pi trên mét vuông lên cùng mức với hàng hóa có mã HS thuộc nhóm 5209 là 12,5 ru-pi trên mét vuông. Xuất khẩu vải denim có mã HS thuộc nhóm 5211 chiếm hơn 40% tổng xuất khẩu vải denim từ Ấn Độ.

Ông Mukherjee đề xuất chỉ cho phép nhập khẩu miễn thuế nếu vải có nguồn gốc từ Băng-la-đét hoặc Ấn Độ. “Chúng ta cần ngăn chặn vải có nguồn gốc từ Trung Quốc nhập khẩu vào Ấn Độ thông qua hàng xuất khẩu may mặc của Băng-la-đét. Thương mại dệt may Ấn Độ - Băng-la-đét nên được giao dịch bằng đồng ru-pi Ấn Độ thay vì đồng đô-la. Điều này sẽ mang lại lợi thế đáng kể về chi phí, vì trong quá trình giao dịch có nhiều ngân hàng trung gian của Hoa Kỳ tham gia, khiến chi phí tăng thêm 100-150 USD cho mỗi giao dịch.”

“Hầu hết khách hàng toàn cầu đang tìm kiếm khả năng thực hiện đơn hàng siêu nhanh. Do năng lực may mặc vải denim của chúng ta rất nhỏ nên chúng ta tiếp cận thị trường quốc tế chủ yếu thông qua Băng-la-đét. Vấn đề cạnh tranh chính giữa chúng ta với các nhà máy địa phương ở Băng-la-đét là do thời gian vận chuyển dài và không đáng tin cậy từ Ấn Độ đến các nhà máy ở Đắc-ca (thủ đô của Băng-la-đét). Với khoảng cách trung bình khoảng 2.000 km từ các nhà máy của Ấn Độ đến các nhà máy ở Đắc-ca, chúng ta nên hướng tới việc giao hàng từ nhà máy này đến nhà máy kia trong vòng 5-7 ngày. Điều này sẽ nâng cao khả năng cạnh tranh của chúng ta với các nhà máy của Trung Quốc và Băng-la-đét. Cần đầu tư lớn vào đường sá và cơ sở kho bãi ở cả hai bên biên giới cửa khẩu Petrapole/Benapole với Băng-la-đét. Mười cây số cuối cùng tới biên giới phía Ấn Độ phải được lực lượng chức năng bảo vệ để giảm thiểu những rắc rối mà các nhà xuất khẩu phải đối mặt.”

*Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo
Tổng hợp*

Thuế chống bán phá giá của In-đô-nê-xi-a đối với hàng nhập khẩu có thể gây phản tác dụng

Viện Phát triển Kinh tế và Tài chính In-đô-nê-xi-a (INDEF) cảnh báo rằng việc áp thuế chống bán phá giá đối với bảy mặt hàng nhập khẩu, bao gồm gạch men từ Trung Quốc, có thể không hỗ trợ được cho ngành sản xuất trong nước mà thay vào đó lại có lợi cho các quốc gia như Ấn Độ và Việt Nam thông qua tác động chuyển hướng thương mại.



Ông Andry Satrio Nugroho, Giám đốc Trung tâm Công nghiệp, Thương mại và Đầu tư của INDEF, cho biết Ấn Độ đã được hưởng lợi từ các mức thuế tương tự mà Hoa Kỳ áp dụng, khiến các giao dịch nhập khẩu chuyển hướng thay vì giảm đi. Điều này có thể dẫn đến giảm cạnh tranh trên thị trường, ít sự lựa chọn cho người tiêu dùng hơn và tăng giá gạch men vì các nhà sản xuất trong nước có thể phải tăng giá để ứng phó với việc chi phí nhập khẩu tăng. Khi lượng gạch men trên thị trường giảm trong khi nhu cầu trong nước tăng, người tiêu dùng sẽ phải mua hàng với giá cao hơn.

Do đó, ông Andry cảnh báo rằng các bên liên quan không tham gia vào sản xuất trong các lĩnh vực bán lẻ, bất động sản, nhập khẩu, giao nhận và hậu cần cũng có thể bị ảnh hưởng. Điều này có thể dẫn đến mất việc làm và gia tăng thất nghiệp khi các biện pháp được thực hiện. Hơn nữa, ông nhấn mạnh nguy cơ trả đũa từ Trung Quốc, bao gồm các biện pháp thuế quan và rào cản thương mại khác có thể ảnh hưởng đến In-đô-nê-xi-a.

Ngày 6 tháng 7 năm 2024, Bộ trưởng Thương mại Zulkifli Hasan cho biết In-đô-nê-xi-a có kế hoạch áp thuế chống bán phá giá và thuế tự vệ đối với bảy mặt hàng, bao gồm hàng dệt may và đồ điện tử sau khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành rà soát.

Bộ trưởng cấp cao Luhut Binsar Pandjaitan nhấn mạnh rằng chính sách này không nhằm cụ thể vào bất kỳ quốc gia nào, đặc biệt là Trung Quốc. Tuy nhiên, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Lâm Kiếm cho biết Trung Quốc sẽ theo dõi chặt chẽ tình hình và phản ứng với bất kỳ mức thuế tự vệ nào có thể ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nước này.

*Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo
Tổng hợp từ Jakarta Globe (jakartaglobe.id)*

Thuế nhập khẩu bổ sung của Hoa Kỳ đối với các sản phẩm kim loại đe dọa các nhà xuất khẩu thép và nhôm của Trung Quốc

Theo các chuyên gia, các nhà xuất khẩu thép và nhôm của Trung Quốc có thể phải đối mặt với nguy cơ bị ảnh hưởng bởi mức thuế bổ sung đối với kim loại do Hoa Kỳ phối hợp với chính phủ Mê-hi-cô áp dụng.

Ông Yan Guangpu, chuyên gia về lĩnh vực chống bán phá giá tại Công ty Tư vấn luật Daoyue có trụ sở tại Quảng Châu, cho biết các công ty Trung Quốc đầu tư vào các dự án sản xuất và luyện thép và nhôm tại Mê-hi-cô cần chú ý đến các quy định về hải quan mới của Hoa Kỳ để tránh phải chịu thêm thuế đối với thép và nhôm nhập khẩu từ Mê-hi-cô.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, Hoa Kỳ đã ban hành hai tuyên bố đưa một số mặt hàng thép và nhôm nhập khẩu từ Mê-hi-cô vào diện áp dụng theo Điều 232 của Đạo luật Mở rộng thương mại. Theo các tuyên bố, Hoa Kỳ sẽ áp thuế 25% đối với thép nhập khẩu không được nấu chảy và đổ khuôn tại Mê-hi-cô, Hoa Kỳ, Ca-na-đa và thuế 10% đối với nhôm được đúc hoặc nấu chảy tại Bê-la-rút, Trung Quốc, I-ran và Nga nhập khẩu vào Hoa Kỳ thông qua Mê-hi-cô. Quy định này có hiệu lực ngay lập tức.

Trước đó vào ngày 17 tháng 4, Hoa Kỳ đã áp dụng mức thuế nhập khẩu bổ sung đối với các sản phẩm thép và nhôm nhập khẩu trực tiếp từ Trung Quốc.

Đầu năm nay, chính phủ Mê-hi-cô đã yêu cầu các nhà nhập khẩu địa phương cung cấp thêm thông tin về các sản phẩm nhập khẩu vào Mê-hi-cô, bao gồm cả quốc gia nơi kim loại được nấu chảy, đổ khuôn và trải qua chuyển đổi đáng kể.

Ông Yan giải thích rằng theo quy định mới, các công ty cần sử dụng nguyên liệu thô từ các nhà máy thép của Mê-hi-cô, Hoa Kỳ hoặc Ca-na-đa để sản xuất các sản phẩm thép tại Mê-hi-cô và nguyên liệu thô từ các khu vực khác ngoài Bê-la-rút, Trung Quốc, I-ran và Nga để sản xuất các sản phẩm nhôm tại Mê-hi-cô.

Hoa Kỳ cũng có thể áp dụng thuế nhập khẩu bổ sung đối với các sản phẩm thép và nhôm nhập khẩu từ Mê-hi-cô không nằm trong danh sách được liệt kê nêu trên, đặc biệt nếu khối lượng nhập khẩu thép và nhôm tiếp tục tăng.

"Các sản phẩm phái sinh từ thép và nhôm sẽ bị áp thuế không giới hạn ở các danh sách được liệt kê, do đó, các biện pháp này vẫn có thể áp dụng đối với các sản phẩm thép và nhôm khác." Vì vậy, các sản phẩm thép và nhôm của Trung Quốc sản xuất tại Mê-hi-cô cũng có thể phải đối mặt với nhiều thách thức.

Khi được hỏi liệu các công ty Trung Quốc sử dụng các bộ phận làm bằng thép do Trung Quốc sản xuất để sản xuất xe có giới hạn tốc độ thấp tại Mê-hi-cô có phải đáp ứng các quy định mới theo Điều 232 hay không, ông Yan cho biết ông không nghĩ vậy.

Ông Yan cũng lưu ý rằng trong tương lai, Hoa Kỳ sẽ tiếp tục sử dụng các biện pháp thương mại để ngăn chặn các công ty Trung Quốc mở rộng ra nước ngoài và dường như Hoa Kỳ cũng đã bắt tay với các quốc gia khác để thực hiện mục tiêu đó.

*Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo
Tổng hợp từ Yicaiglobal (yicaiglobal.com)*

Hỗn hợp chất làm lạnh HFC của Trung Quốc lẩn tránh thuế chống bán phá giá

Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ra phán quyết rằng việc nhập khẩu một số hỗn hợp chất làm lạnh từ Thổ Nhĩ Kỳ, Ma-lai-xi-a và Trung Quốc đã lẩn tránh thuế chống bán phá giá (CBPG) được áp dụng vào năm 2016.

Vào ngày 05 tháng 7, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã đưa ra kết luận về hành vi lẩn tránh đối với hỗn hợp chất làm lạnh R410A và R410B nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ cũng như hỗn hợp chất làm lạnh R410B, R407G và một hỗn hợp chất làm lạnh tùy chỉnh không xác định nhập khẩu từ Trung Quốc. Tháng trước, Bộ Thương mại Hoa Kỳ cũng đưa ra kết luận cuối cùng về việc có hành vi lẩn tránh đối với việc nhập khẩu hỗn hợp chất làm lạnh R410A và R407C từ Ma-lai-xi-a.

Thuế CBPG từ 101,82% đến 216,37% đã được áp dụng đối với chất làm lạnh từ Trung Quốc vào năm 2016 sau khi có khiếu nại về việc nhập khẩu chất làm lạnh cạnh tranh không công bằng đã gây thiệt hại đáng kể cho ngành hóa chất từ flo của Hoa Kỳ.

Liên minh HFC Hoa Kỳ, đại diện cho các nhà sản xuất chất làm lạnh của Hoa Kỳ, tuyên bố rằng kể từ năm 2016, các nhà xuất khẩu và nhập khẩu Trung Quốc đã liên tục tìm cách lẩn tránh thuế CBPG bằng cách vận chuyển các thành phần HFC đến Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ma-lai-xi-a và Mê-hi-cô để pha trộn. Các nhà xuất khẩu Trung Quốc cũng đã vận chuyển hỗn hợp các thành phần HFC vào Hoa Kỳ để thực hiện pha trộn lại.



Cả R410B và R407G đều không được sử dụng trong thương mại nên không được xác định rõ ràng trong lệnh áp thuế CBPG. Tuy nhiên, R410B có thể được trộn lại tương đối dễ dàng với các chất làm lạnh khác. R410B chính thức là hỗn hợp có tỷ lệ 45/55 của R32 và R125, chỉ cần thao tác xử lý nhỏ để tạo ra hỗn hợp có tỷ lệ 50/50 của R410A.

Liên minh HFC Hoa Kỳ, đại diện cho các nhà sản xuất chất làm lạnh của Hoa Kỳ cho biết: “Quyết định liên quan đến việc nhập khẩu R410B từ Thổ Nhĩ Kỳ chứng minh rằng ngay cả quy trình pha trộn hai giai đoạn, đầu tiên ở Thổ Nhĩ Kỳ, sau đó ở Hoa Kỳ, cũng không tạo ra một sản phẩm nằm ngoài phạm vi của lệnh áp thuế CBPG. Việc pha trộn hoặc pha trộn lại HFC chỉ liên quan đến quá trình gia công đơn giản hoặc không đáng kể, thậm chí việc pha trộn lại các thành phần của Trung Quốc nhiều lần ở nhiều quốc gia sẽ không loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với hàng nhập khẩu.”

Đối với cuộc điều tra hỗn hợp R410A nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ và cuộc điều tra đối với nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã ra lệnh áp dụng hồi tố thuế CBPG đối với tất cả các lô hàng nhập khẩu kể từ tháng 11 năm 2021.

*Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo
Tổng hợp từ Cooling Post (coolingpost.com)*

Hoa Kỳ mở cuộc điều tra đối với xe dùng trong sân golf của Trung Quốc và các phương tiện có tốc độ di chuyển thấp khác

Hoa Kỳ vừa tuyên bố điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với các phương tiện vận tải cá nhân có tốc độ di chuyển thấp do Trung Quốc sản xuất như xe dùng trong sân golf.

Động thái của Bộ Thương mại Hoa Kỳ dựa trên hồ sơ yêu cầu điều tra được nộp vào tháng trước bởi Liên minh các nhà sản xuất phương tiện vận tải cá nhân Hoa Kỳ, bao gồm công ty Club Car và công ty Textron Specialized Vehicles.

Đơn yêu cầu điều tra cho rằng các công ty Trung Quốc được nhà nước hậu thuẫn đang bán sản phẩm ở Hoa Kỳ với giá thấp hơn nhiều so với giá trị hợp lý, với biên độ bán phá giá ước tính là 477%. Bên cạnh đó, các công ty Trung Quốc được hưởng lợi từ nhiều khoản trợ cấp có thể đối kháng của chính phủ, chẳng hạn như miễn giảm thuế và giảm giá nguyên liệu thô, mang lại cho các công ty này những lợi thế không công bằng.

Đơn yêu cầu điều tra cho biết nhập khẩu của Trung Quốc đã tăng hơn gấp đôi kể từ năm 2021, đạt hơn 522 triệu USD vào năm ngoái, đồng thời cho biết thêm rằng các nhà sản xuất Trung Quốc đã giành được thị phần đáng kể và ngày càng tăng trên thị trường Hoa Kỳ, gây ra tổn thất trực tiếp cho ngành công nghiệp Hoa Kỳ.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ hiện sẽ điều tra xem liệu hàng nhập khẩu có gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước hay không và dự kiến sẽ đưa ra

quyết định thuế CTC sơ bộ vào ngày 13 tháng 9 tới đây.

Xe có tốc độ di chuyển thấp thường có giá từ 8.000 USD đến 12.000 USD. Chúng có phạm vi hoạt động từ 30 đến 40 dặm mỗi lần sạc và được sử dụng rộng rãi tại các sân golf, khu nghỉ dưỡng và cơ sở thương mại ở Hoa Kỳ. Theo Astute Analytica, dung lượng thị trường đối với mặt hàng này dự kiến sẽ trị giá 2,5 tỷ USD vào năm 2032.

Xuất khẩu xe chuyên dụng của Trung Quốc chủ yếu tập trung ở các thị trường Bắc Mỹ, Châu Á - Thái Bình Dương, Trung Đông và Châu Âu, chiếm hơn 95% tổng lượng xuất khẩu. Trung Quốc đã xuất khẩu 135.800 xe dùng trong sân golf và các xe chuyên dụng khác sang Hoa Kỳ vào năm ngoái.

Công ty Lvtong New Energy Electric Vehicle Technology, một công ty xe điện của Trung Quốc có trụ sở tại tỉnh Quảng Đông cho biết công ty sẽ thực hiện các biện pháp chủ động để hợp tác với cơ quan điều tra Hoa Kỳ. Các sản phẩm của Lvtong bao gồm xe dùng trong sân golf, xe tham quan và xe tuần tra chạy điện. Doanh thu từ thị trường nước ngoài của công ty là 947 triệu nhân dân tệ (130 triệu đô-la Mỹ) vào năm 2023, chiếm gần 88% tổng doanh thu, với tỷ suất lợi nhuận gộp là 34,5%. Phần lớn doanh thu nước ngoài của công ty đến từ thị trường Hoa Kỳ.

*Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo
Tổng hợp từ Yicaiglobal (yicaiglobal.com)*

Tình hình chung về nhập khẩu cáp thép dự ứng lực từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ

1. Tình hình chung về nhập khẩu cáp thép dự ứng lực từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ

Năm 2023, tổng trị giá nhập khẩu các sản phẩm sắt và thép vào Hoa Kỳ đạt hơn 50,47 tỷ USD, phản ánh nhu cầu lớn từ các ngành công nghiệp xây dựng, giao thông và cơ sở hạ tầng. Trong toàn bộ ngành sắt thép, cáp thép dự ứng lực chiếm tỷ trọng 2,13%, tương đương giá trị 1,07 tỷ USD, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của phân khúc này.

Cáp thép dự ứng lực là sản phẩm có tính kỹ thuật cao, được ứng dụng trong các dự án xây dựng cầu đường, nhà cao tầng và các công trình hạ tầng khác. Với khả năng chịu lực vượt trội, dòng sản phẩm này đóng vai trò không thể thiếu trong việc đảm bảo độ bền và an toàn cho các kết cấu lớn.

Giai đoạn tăng trưởng từ năm 2020 đến 2023

- Năm 2020: Khởi đầu tăng trưởng

Năm 2020, nhập khẩu cáp thép dự ứng lực tại Hoa Kỳ đạt mức 737 triệu USD, đánh dấu sự phát triển ổn định của phân khúc này. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát, các dự án xây dựng bị đình trệ phần nào, nhưng nhu cầu đối với cáp thép dự ứng lực vẫn giữ được mức ổn định nhờ vào các dự án cơ sở hạ tầng thiết yếu.

- Năm 2021: Tăng trưởng mạnh mẽ

Năm 2021, trị giá nhập khẩu cáp thép dự ứng lực tăng lên 980 triệu USD, ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể. Nguyên nhân chính bao gồm:

- Sự hồi phục kinh tế: Với các gói kích thích kinh tế của chính phủ Hoa Kỳ, ngành xây dựng và cơ sở hạ tầng bắt đầu hồi phục, thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu.
- Gia tăng các dự án cầu đường: Nhiều dự án giao thông và cầu đường được triển khai nhằm hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng, tạo động lực lớn cho nhu cầu cáp thép dự ứng lực.

- Năm 2022: Đỉnh điểm tăng trưởng

Đến năm 2022, kim ngạch nhập khẩu cáp thép dự ứng lực đạt 1,46 tỷ USD, mức cao nhất trong lịch sử. Một số yếu tố chính dẫn đến sự tăng trưởng này bao gồm:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: Chính phủ Hoa Kỳ tăng cường đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng lớn, đặc biệt là cầu đường, nhà cao tầng và hầm ngầm.
- Nguồn cung quốc tế đa dạng: Các quốc gia xuất khẩu như Việt Nam, Trung Quốc, và Thái Lan tăng cường cung cấp cáp thép dự ứng lực để đáp ứng nhu cầu.

- Năm 2023: Sự ổn định trở lại

Năm 2023, kim ngạch nhập khẩu cáp thép dự ứng lực giảm nhẹ xuống 1,07 tỷ USD, phản ánh sự điều chỉnh trong thị trường. Một số yếu tố ảnh hưởng bao gồm:

- Biến động kinh tế toàn cầu: Lạm phát và chi phí nguyên liệu tăng cao đã đặt áp lực lên giá thành sản phẩm.
- Áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại: Thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp do Hoa Kỳ áp dụng đã làm giảm lượng nhập khẩu từ một số quốc gia như Trung Quốc và Thái Lan.

Các yếu tố tác động đến thị trường

- Chính sách thương mại

Các biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ, bao gồm thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp, đã tác động lớn đến các nhà xuất khẩu cáp thép dự ứng lực. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến nguồn cung mà còn tạo áp lực lên các nhà nhập khẩu trong việc tìm kiếm nguồn hàng thay thế.

- Biến động giá nguyên liệu

Giá các vật liệu sản xuất cáp thép nhúng thép và hợp kim tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành và tính cạnh tranh của sản phẩm. Các nhà xuất khẩu phải đối mặt với khó khăn lớn trong việc duy trì lợi nhuận.

- Nhu cầu bền vững từ ngành xây dựng

Ngành xây dựng và hạ tầng tại Hoa Kỳ tiếp tục tạo động lực lớn cho thị trường cáp thép dự ứng lực. Với các dự án hiện đại hóa hạ tầng giao thông và xây dựng nhà ở, nhu cầu đối với sản phẩm này vẫn giữ được sự ổn định trong dài hạn.

Triển vọng dài hạn và các chiến lược

- Triển vọng tăng trưởng

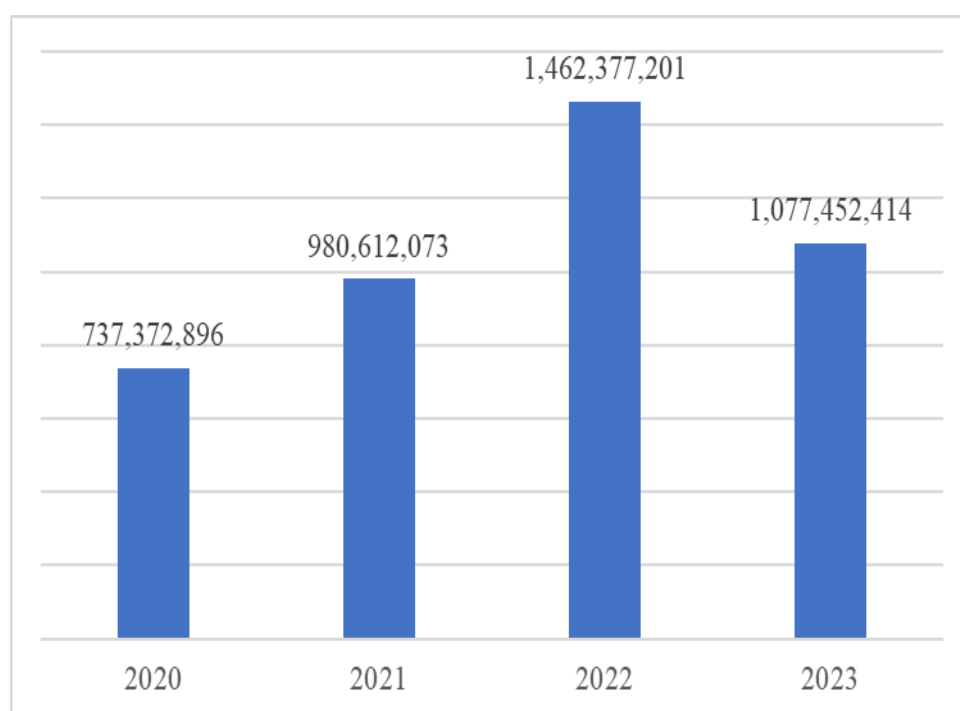
Thị trường cáp thép dự ứng lực tại Hoa Kỳ có triển vọng phát triển mạnh mẽ trong dài hạn nhờ vào:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: Các dự án cầu đường, giao thông và hạ tầng kỹ thuật tại Hoa Kỳ dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng, thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu.
- Công nghệ sản xuất tiên tiến: Sự cải tiến trong công nghệ sản xuất cáp thép dự ứng lực sẽ giúp nâng cao hiệu suất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu khắt khe của thị trường.
- Khuyến nghị cho doanh nghiệp xuất khẩu
- Đảm bảo tuân thủ quy định quốc tế: Doanh nghiệp cần tránh sử dụng nguyên liệu từ các quốc gia bị áp thuế chống bán phá giá, đặc biệt là Trung Quốc, Thái Lan và Hàn Quốc.
- Đầu tư vào công nghệ sản xuất: Nâng cấp dây chuyền sản xuất để cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
- Đa dạng hóa thị trường: Mở rộng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như EU, Nhật Bản, và ASEAN để giảm sự phụ thuộc vào Hoa Kỳ.

Từ năm 2020 đến 2023, thị trường nhập khẩu cáp thép dự ứng lực tại Hoa Kỳ đã ghi nhận những biến động lớn, từ sự tăng trưởng mạnh mẽ đến điều chỉnh ổn định. Với nhu cầu bền vững từ ngành xây dựng và hạ tầng, cùng với tiềm năng phát triển công nghệ sản xuất, doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam có cơ hội lớn để duy trì và mở rộng thị phần tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần đảm bảo tuân thủ quy định thương mại, đầu tư vào công nghệ và đa dạng hóa thị trường.

Tổng giá trị nhập khẩu cáp thép dự ứng lực vào thị trường Hoa Kỳ từ 2020 đến 2023

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Trong các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu cáp thép dự ứng lực vào Hoa Kỳ, Việt Nam luôn dẫn đầu về tổng kim ngạch xuất khẩu trong những năm gần đây, trị giá xuất khẩu cáp thép dự ứng lực của nước này đạt mức cao nhất là 221,3 triệu USD vào năm 2022, chiếm tới 15,13% tổng thị phần. Trung Quốc là quốc gia đứng thứ 2 và có trị giá xuất khẩu sang Hoa Kỳ chỉ thấp hơn so với Việt Nam hơn 5 triệu USD. Trị giá xuất khẩu của 10 quốc gia xuất khẩu chính cáp thép dự ứng lực sang thị trường Hoa Kỳ chiếm đến 74,77% tổng thị phần. Tổng trị giá xuất khẩu của các quốc gia khác ngoài top 10 đạt 369,01 triệu USD. Sang đến năm 2023, tổng kim ngạch nhập khẩu cáp thép dự ứng lực của Hoa Kỳ giảm 384,92 triệu USD so với cùng kỳ năm trước đó. Hầu hết các quốc gia xuất khẩu chính sản phẩm này sang Hoa Kỳ đều có sự sụt giảm về trị giá xuất khẩu chỉ trừ Đức và Ru-ma-ni. Việt Nam là nước có sự sụt giảm tối thiểu nhất khoảng 15,8% so với năm 2022, đạt 186,33 triệu USD. Trị giá xuất khẩu của Thái Lan giảm mạnh lên đến hơn 51%, chỉ đạt 64,66 triệu USD. Đức và Ru-ma-ni có sự tăng trưởng tốt về trị giá xuất khẩu cáp thép dự ứng lực, tổng trị giá xuất khẩu của Đức tăng 23,85% và Ru-ma-ni tăng 14,30%.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Hoa Kỳ năm 2022 & 2023

Đơn vị: USD

Thị trường	Trị giá NK năm 2022	Trị giá NK năm 2023	2022 so với 2023	Thị phần năm 2022	Thị phần năm 2023
Tổng NK Hoa Kỳ	1.462.377.201	1.077.452.414	-26,32		
Việt Nam	221.305.280	186.332.373	-15,80	15,13	17,29
Trung Quốc	215.977.147	150.365.429	-30,38	14,77	13,96
Hàn Quốc	143.630.902	106.037.203	-26,17	9,82	9,84
Mê-hi-cô	104.284.617	67.925.875	-34,86	7,13	6,30
Thái Lan	132.034.845	64.668.958	-51,02	9,03	6,00
Ru-ma-ni	47.633.733	54.446.553	14,30	3,26	5,05
Đức	39.896.819	49.412.600	23,85	2,73	4,59
Ma-lai-xi-a	71.807.536	47.038.310	-34,49	4,91	4,37
Bồ Đào Nha	68.054.475	39.577.412	-41,84	4,65	3,67
In-đô-nê-xi-a	48.739.116	39.552.979	-18,85	3,33	3,67

Nguồn: IHS Markit

Trong 5 tháng đầu năm 2024, tình hình xuất khẩu thép dự ứng lực sang Hoa Kỳ ghi nhận sự sụt giảm về tổng trị giá nhập khẩu. Tổng kim ngạch nhập khẩu thép dự ứng lực của Hoa Kỳ 5 tháng đầu năm giảm 16,22% so với cùng kỳ năm trước đó. Quốc gia xuất khẩu dẫn đầu mặt hàng này là Việt Nam có sự sụt giảm lên đến 37,52%.

Hàn Quốc là nước có mức giảm mạnh nhất lên đến gần 61% so với cùng kỳ năm 2023, quốc gia này chỉ đạt 32,66 triệu USD về trị giá xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Trung Quốc là nước giảm ít nhất về trị giá xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm nay khi chỉ giảm 3,59%, qua đó thu hẹp đáng kể khoảng cách với nước dẫn đầu là Việt Nam chỉ còn 1,49 triệu USD. Khác với năm 2023, Thái Lan cho thấy mức tăng trưởng ấn tượng về trị giá xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm nay khi tăng tới 23,11% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 34,37 triệu USD.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Hoa Kỳ 4T/2023 & 4T/2024

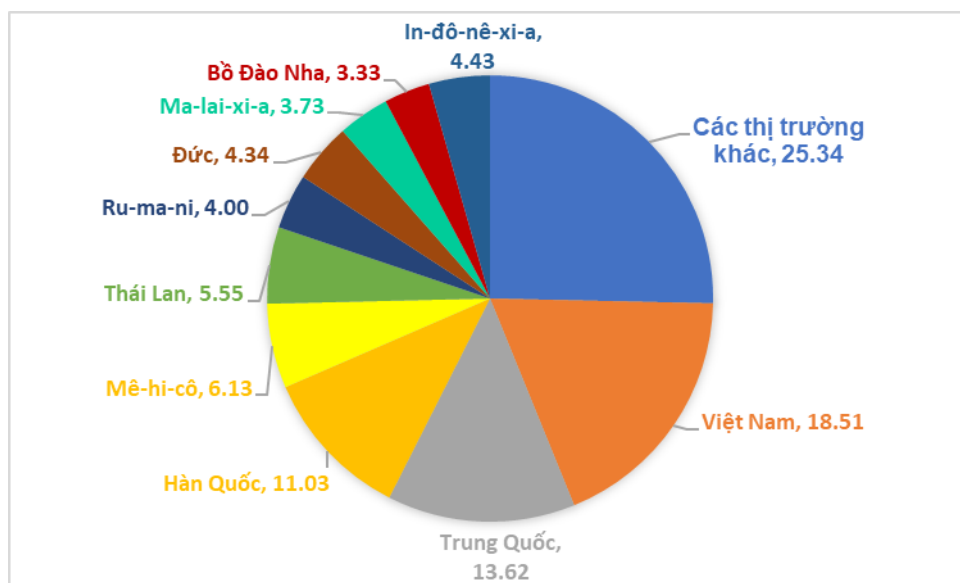
Đơn vị: USD

Thị trường	Trị giá NK 5T/2023	Trị giá NK 5T/2024	4T/2024 so với 5T/2023
Tổng NK Hoa Kỳ	476.646.219	410.139.273	-16,22
Việt Nam	88.223.492	64.153.531	-37,52
Trung Quốc	64.908.054	62.661.095	-3,59
Hàn Quốc	52.572.960	32.665.666	-60,94
Mê-hi-cô	29.222.088	22.463.686	-30,09
Thái Lan	26.431.698	34.374.511	23,11
Ru-ma-ni	19.048.974	21.375.211	10,88
Đức	20.686.805	16.950.593	-22,04
Ma-lai-xi-a	17.783.860	19.782.035	10,10
Bồ Đào Nha	15.864.461	15.184.036	-4,48
In-đô-nê-xi-a	21.120.264	18.540.123	-13,92

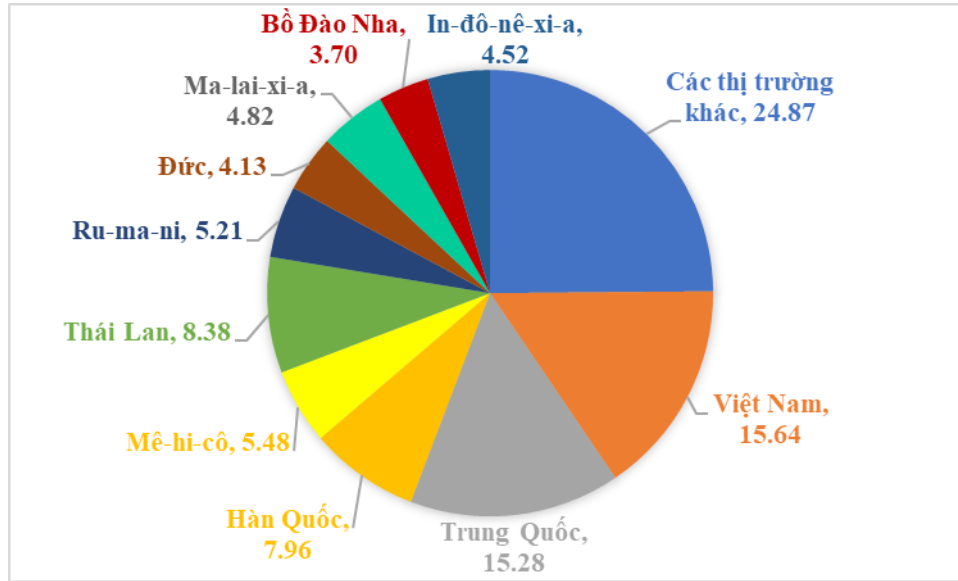
Nguồn: IHS Markit

Về thị phần, có thể thấy thứ tự xếp hạng của 2 quốc gia xuất khẩu chính cấp thép dự ứng lực sang Hoa Kỳ trong 5 tháng đầu năm nay không có sự thay đổi. Việt Nam vẫn dẫn đầu khi chiếm 15,64% tổng thị phần toàn ngành và tiếp theo đó là Trung Quốc với thị phần là 15,28%. Thị phần của Thái Lan tăng mạnh nhất lên đến 2,83%, giúp quốc gia này nắm 8,38% thị phần toàn ngành và chiếm vị trí thứ 3 của Hàn Quốc. Hàn Quốc là quốc gia có mức giảm lớn nhất về thị phần lên đến 3,07%, thị phần của Hàn Quốc chỉ còn chiếm 7,96% thị phần toàn ngành.

Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Hoa Kỳ 5 tháng đầu năm 2023



Nguồn: IHS Markit



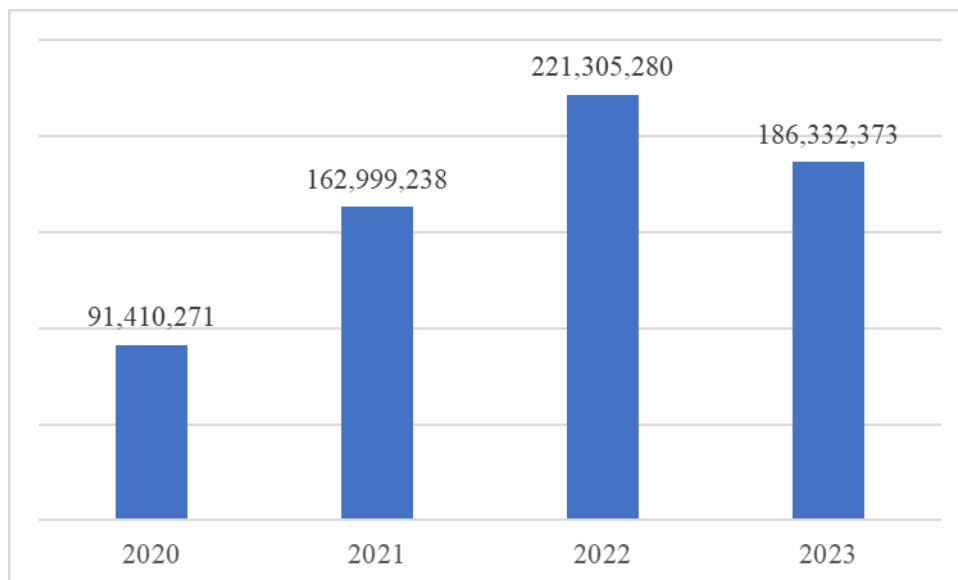
Nguồn: IHS Markit

2. Tình hình nhập khẩu cáp thép dự ứng lực vào Hoa Kỳ từ Việt Nam

Việt Nam là quốc gia có trị giá xuất khẩu cáp thép dự ứng lực sang thị trường Hoa Kỳ cao nhất trong nhiều năm. Năm 2020, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam chỉ đạt 91,41 triệu USD. Sau đó, trị giá xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tốt và tăng đến hơn 2,4 lần sau 2 năm, đạt 221,3 triệu USD vào năm 2022. Sang đến năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu cáp thép dự ứng lực của Việt Nam sụt giảm xuống còn 186,33 triệu USD.

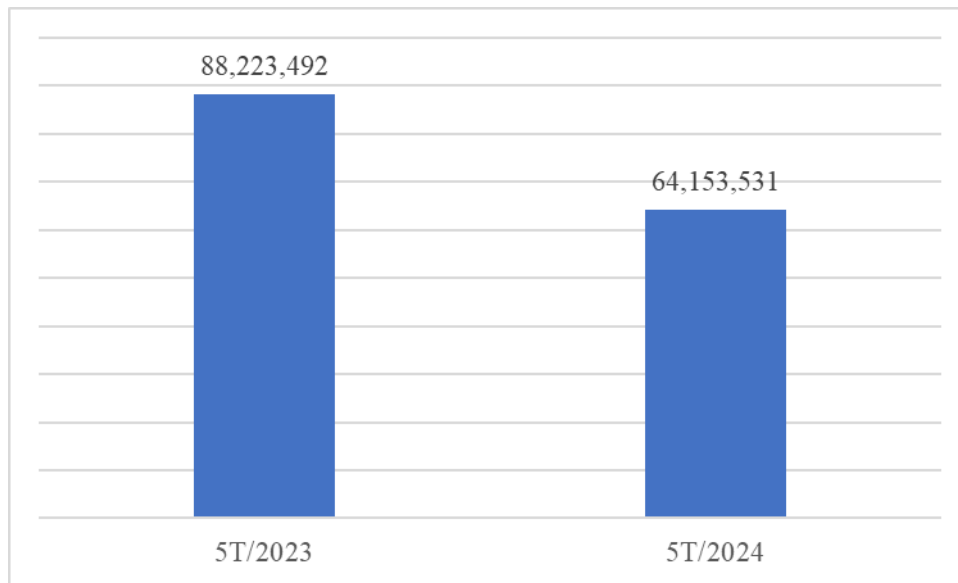
Tổng trị giá xuất khẩu cáp thép dự ứng lực của Việt Nam sang Hoa Kỳ từ năm 2020 đến 2023

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Đến hết 5 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu cáp thép dự ứng lực của Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm tương đối lớn khi trị giá xuất khẩu chỉ đạt 64,15 triệu USD, giảm 27,28% so với 5 tháng đầu năm 2023.



Nguồn: IHS Markit

3. Cảnh báo và khuyến nghị

Cáp thép dự ứng lực (Pre-stressed Steel Strand) là một sản phẩm quan trọng được sử dụng trong ngành xây dựng và các dự án cơ sở hạ tầng lớn. Với khả năng chịu lực cao, độ bền vượt trội và tính linh hoạt trong lắp đặt, sản phẩm này thường được ứng dụng trong:

- Các dự án cầu đường và giao thông vận tải.
- Công trình xây dựng nhà ở, tòa nhà cao tầng.
- Các kết cấu kỹ thuật như trụ cầu, hầm, và các công trình thủy điện.

Sản phẩm này đóng vai trò không thể thiếu trong việc đảm bảo tính ổn định và an toàn của các công trình, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa và sự phát triển mạnh mẽ của các dự án cơ sở hạ tầng.

Vai trò của thị trường Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là một trong những thị trường tiêu thụ cáp thép dự ứng lực lớn nhất thế giới. Nhu cầu tại quốc gia này chủ yếu xuất phát từ các dự án xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng quy mô lớn, được hỗ trợ bởi các gói đầu tư của chính phủ liên bang. Tuy nhiên, chính phủ Hoa Kỳ cũng áp dụng nhiều biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa, đặc biệt đối với các mặt hàng có mức nhập khẩu lớn như cáp thép dự ứng lực.

Biện pháp phòng vệ thương mại: Điều tra và áp dụng thuế CBPG, CTC

- Tình hình áp thuế trên thế giới

Vào tháng 10 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) và thuế chống trợ cấp (CTC) đối với cáp thép dự ứng lực nhập khẩu từ **22 quốc gia**, bao gồm các thị trường lớn như Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc).

Biện pháp này nhằm đối phó với những hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp không công bằng, gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ.

Cụ thể, mức thuế áp dụng dao động tùy thuộc vào biên độ bán phá giá và tỷ lệ trợ cấp của từng quốc gia. Việc áp thuế đã làm giảm đáng kể khối lượng nhập khẩu từ các thị trường này, buộc các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ phải tìm kiếm nguồn cung thay thế.

- Nguy cơ điều tra đối với Việt Nam

Việt Nam hiện là quốc gia đứng đầu về kim ngạch xuất khẩu cáp thép dự ứng lực trong khu vực Đông Nam Á. Trong bối cảnh các quốc gia lớn như Thái Lan, Trung Quốc và Hàn Quốc bị áp thuế CBPG, sản phẩm từ Việt Nam có khả năng sẽ trở thành tâm điểm của các cuộc điều tra chống bán phá giá hoặc chống lẩn tránh thuế của DOC, nếu không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định thương mại quốc tế.

Tác động đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam

- Cỗ hội

· Gia tăng thị phần tại Hoa Kỳ: Khi các nguồn cung lớn như Trung Quốc và Thái Lan bị hạn chế bởi các mức thuế cao, doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội mở rộng thị phần tại Hoa Kỳ nhờ vào giá cả cạnh tranh và năng lực sản xuất mạnh mẽ.

· Tận dụng nhu cầu cơ sở hạ tầng: Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại Hoa Kỳ tiếp tục gia tăng, tạo động lực lớn cho nhu cầu nhập khẩu cáp thép dự ứng lực.

- Thách thức

· Nguy cơ điều tra PVTM: Xuất khẩu tăng trưởng đột biến từ Việt Nam có thể gây chú ý và trở thành mục tiêu điều tra của DOC, đặc biệt nếu có nghi ngờ về việc sử dụng nguyên liệu từ các quốc gia bị áp thuế.

· Yêu cầu khắt khe về nguồn gốc nguyên liệu: Doanh nghiệp cần đảm bảo rằng nguyên liệu sản xuất cáp thép không có nguồn gốc từ các quốc gia bị áp thuế CBPG, nhằm tránh các cáo buộc về lẩn tránh thuế.

Khuyến nghị chiến lược cho doanh nghiệp Việt Nam

- Tăng cường kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu

· Không sử dụng nguyên liệu từ các quốc gia bị áp thuế: Đảm bảo rằng nguyên liệu sản xuất cáp thép không có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan hoặc các quốc gia bị áp thuế CBPG, nhằm tránh nguy cơ bị cáo buộc lẩn tránh thuế.

· Minh bạch hóa chuỗi cung ứng: Xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng rõ ràng, đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc nguyên liệu.

- Đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế

· Nâng cao chất lượng sản phẩm: Đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe tại Hoa Kỳ.

- Phát triển sản phẩm giá trị gia tăng: Tập trung vào các dòng sản phẩm có tính năng đặc biệt như cấp chịu lực cao hoặc cấp thân thiện với môi trường, để nâng cao giá trị cạnh tranh.
- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu
- Mở rộng thị trường: Tìm kiếm các cơ hội tại các khu vực khác như EU, Nhật Bản, và ASEAN để giảm phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ.
- Tăng cường thị trường nội địa: Đẩy mạnh tiêu thụ trong nước nhằm giảm áp lực xuất khẩu.
- Hợp tác chặt chẽ với cơ quan chức năng
- Làm việc với Cục Phòng vệ Thương mại: Nhận được sự hỗ trợ từ các cơ quan chức năng trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến phòng vệ thương mại.
- Tích cực tham gia hiệp hội ngành thép: Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm để xây dựng chiến lược ứng phó hiệu quả.

Triển vọng dài hạn

Ngành sản xuất thép dự ứng lực tại Việt Nam có tiềm năng lớn để duy trì và mở rộng thị phần tại thị trường Hoa Kỳ, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục tăng cao. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần chú trọng vào:

- Nâng cao chất lượng và đổi mới công nghệ: Đáp ứng tốt các tiêu chuẩn quốc tế và nhu cầu thị trường.
- Đảm bảo tuân thủ quy định thương mại: Giảm thiểu rủi ro điều tra và các biện pháp phòng vệ thương mại.
- Đa dạng hóa thị trường và sản phẩm: Tăng cường khả năng chống chịu trước các biến động thương mại toàn cầu.

Tình hình cảnh báo phòng vệ thương mại đối với thép dự ứng lực là một thách thức lớn nhưng cũng đồng thời mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Bằng cách nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo tuân thủ quy định quốc tế và đa dạng hóa thị trường, doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng tốt các cơ hội hiện có để phát triển bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo - Tổng hợp